

Số: 944 /BC-SGDĐT

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá hiện trạng việc thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ kinh phí mua sữa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học thực hiện Chương trình Sữa học đường năm học 2021 – 2022 và 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Hướng dẫn số 15/HD-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 về Công tác xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Công văn số 589/TB-UBND ngày 24/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Dương Xuân Huyền, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề xem xét các dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH PHÍ MUA SỮA CHO TRẺ MẦM NON VÀ HỌC SINH TIỂU HỌC NĂM HỌC 2021-2022 VÀ 2022-2023.

1. Khái quát

Việc thực hiện hỗ trợ kinh phí mua sữa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tính đến hết năm học 2022-2023 đang được thực hiện theo các văn bản sau: Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 17/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai Chương trình Sữa học đường năm học 2021 - 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định 1845/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án gia hạn thực hiện hợp đồng đối với Gói thầu 3: Cung cấp sữa thuộc Chương trình Sữa học đường năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

- Diện A: hỗ trợ 75% đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương), trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi.

- Diện B: hỗ trợ 50% đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học thuộc diện hộ cận nghèo theo tiêu chí hiện hành.

- Diện C: hỗ trợ 25% đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học không thuộc Diện (A, B) nhằm khuyến khích phụ huynh cho trẻ uống sữa tại trường.

2. Kết quả kinh phí đã hỗ trợ mua sữa năm học 2021-2022 và 2022-2023

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện “Chương trình Sữa học đường” năm học 2021-2022 và 2022-2023, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện hỗ trợ tiền mua sữa theo đúng quy định. Tổng số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách là 8.773.921.776 đồng, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 1.754.784.355 đồng, cụ thể:

Biểu số liệu thể hiện kinh phí hỗ trợ mua sữa năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (đơn vị: Đồng)

Stt	Tên	Tổng số tiền	Tổng hỗ trợ từ ngân sách (VND)	Ngân sách huyện (VND) 80%	Ngân sách tỉnh (VND) 20%	Ghi chú
1	Bắc Sơn	2,342,462,547	398,143,031	318,514,425	79,628,606	
2	Bình Gia	1,687,040,484	549,486,059	439,588,847	109,897,212	
3	Cao Lộc	765,654,879	145,708,791	116,567,033	29,141,758	
4	Chi Lăng	2,203,059,285	355,699,099	284,559,279	71,139,820	
5	Đình Lập	501,759,248	134,772,036	107,817,629	26,954,407	
6	Hữu Lũng	5,433,812,948	762,107,564	609,686,051	152,421,513	
7	Lộc Bình	1,789,977,121	514,130,654	411,304,523	102,826,131	
8	Tràng Định	1,551,510,307	266,345,840	213,076,672	53,269,168	
9	Văn Lãng	1,155,513,727	235,773,236	188,618,589	47,154,647	
10	Văn Quan	1,650,553,576	468,077,100	374,461,680	93,615,420	
11	Thành phố	896,299,776	15,228,864	12,183,091	3,045,773	
Tổng cộng		19,977,643,898	3,845,472,274	3,076,377,819	769,094,455	

Biểu số liệu thể hiện kinh phí hỗ trợ mua sữa năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (đơn vị: Đồng)

Stt	Huyện	Tổng tiền (VND)	Tổng ngân sách (VND)	Tiền ngân sách huyện (VND)	Tiền ngân sách tỉnh (VND)	Ghi chú
1	Bắc Sơn	2,222,582,472	433,058,142	346,446,514	86,611,628	
2	Bình Gia	1,969,559,724	582,663,510	466,130,808	116,532,702	
3	Cao Lộc	2,155,969,669	490,449,370	392,359,496	98,089,874	
4	Chi Lăng	3,252,644,525	437,474,219	349,979,375	87,494,844	
5	Đình Lập	523,392,275	154,277,631	123,422,105	30,855,526	
6	Hữu Lũng	6,237,878,744	800,901,428	640,721,142	160,180,286	
7	Lộc Bình	2,662,619,631	694,877,952	555,902,362	138,975,590	
8	Tràng Định	1,838,185,421	330,050,926	264,040,741	66,010,185	
9	Văn Lãng	1,593,327,156	315,408,776	252,327,021	63,081,755	
10	Văn Quan	2,307,754,773	647,527,068	518,021,654	129,505,414	
11	Thành phố	2,061,771,444	41,760,480	33,408,384	8,352,096	
Tổng cộng		26,825,685,834	4,928,449,502	3,942,759,602	985,689,900	

100% kinh phí hỗ trợ đã được thanh quyết toán cho công ty cung cấp sữa theo quy định.

3. So sánh nguồn kinh phí hỗ trợ

So sánh nguồn kinh phí hỗ trợ mua sữa thực hiện Chương trình Sữa học đường năm học 2021-2022 và 2022-2023 với Dự thảo Quy định hỗ trợ kinh phí triển khai cung cấp sữa thực hiện “*Chương trình Sức khoẻ học đường*” cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026 **không có sự thay đổi** do:

- Đối tượng Diện¹ A được hỗ trợ 75%: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 50%; Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa.
- Đối tượng Diện B được hỗ trợ 50%: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 25%; Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa.
- Đối tượng Diện C: Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25%, phụ huynh đóng góp 75% kinh phí mua sữa.

Lý do: Căn cứ thực tế thực hiện Chương trình Sữa học đường năm học 2021-2022 và 2022-2023 mức hỗ trợ trẻ mầm non, học sinh các diện A, B, C với mức chi nêu trên là phù hợp:

- Bám sát điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh khi thực tế trong các năm triển khai đã đảm bảo nguồn kinh phí địa phương trong quá trình thực hiện (*Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cấp đủ kinh phí của cấp tỉnh hỗ trợ triển khai thực hiện gồm: đấu thầu, truyền thông, kinh phí mua sữa (20%); Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đảm bảo cân đối nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí mua sữa 80%*) không để xảy ra tình trạng thiếu kinh phí khi thực hiện chương trình.

- Phù hợp với điều kiện kinh tế, thu nhập còn nhiều khó khăn của phụ huynh học sinh trên địa bàn tỉnh với đa số là lao động tham gia sản xuất nông nghiệp, ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Kinh phí hỗ trợ của nguồn kinh phí địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình Sữa học đường đã góp phần hỗ trợ, khuyến khích phụ huynh học sinh đăng ký tham gia sử dụng sữa với tỷ lệ tăng theo từng năm (*năm học 2021-2022 đạt 28.56% đến năm 2022-2023 đã đạt 55.22% tăng 26.66%*).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Khuyến khích, động viên cha mẹ trẻ mầm non và học sinh tiểu học trong diện thụ hưởng đăng ký tham gia việc thực hiện cung cấp sữa cho trẻ trong việc thực hiện “*Chương trình sức khoẻ học đường*”.

¹ a) Đối tượng được hỗ trợ 75%: gồm trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các diện: Hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương), trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi (thuộc Diện A);

b) Đối tượng được hỗ trợ 50%: gồm trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các diện: Hộ cận nghèo theo tiêu chí hiện hành (thuộc Diện B).

c) Đối tượng tự nguyện là trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc quy định tại điểm a, b khoản 1 điều này (thuộc Diện B).”

- Đối tượng thụ hưởng đa dạng, gồm: trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc Hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương), trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi; Hộ cận nghèo theo tiêu chí hiện hành...

2. Khó khăn, hạn chế

Trong điều kiện kinh tế xã hội của các huyện, thành phố còn nhiều khó khăn việc bố trí kinh phí hỗ trợ mua thực hiện Chương trình còn nhiều khó khăn.

Tỷ lệ đăng ký tham gia của cha mẹ học sinh đã tăng nhưng còn thấp (*do điều kiện kinh tế khó khăn, số lượng tham gia theo diện C thấp do chỉ nhận được hỗ trợ của công ty cung cấp sữa...*) từ đó ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chính sách.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để kịp thời thực hiện hỗ trợ kinh phí mua sữa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học trong đầu năm học 2024-2025 (từ tháng 9/2024), trong thời gian nghiên cứu, trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng việc thực hiện chế độ, đối chiếu các chính sách hiện hành, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết “*Quy định hỗ trợ kinh phí triển khai cung cấp sữa thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường” cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm học 2023-2024 và năm học 2025-2026*” với nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí triển khai cung cấp sữa thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường” cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục công lập có liên quan trên địa bàn tỉnh.

3. Định mức, thời gian thụ hưởng, nội hỗ trợ, mức hỗ trợ

- Đối tượng thụ hưởng:

+ Đối tượng được hỗ trợ 75%: gồm trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các diện: Hộ nghèo theo tiêu chí hiện hành, con thương binh, con liệt sĩ (có giấy xác nhận

của chính quyền địa phương), trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi (thuộc Diện A);

+ Đối tượng được hỗ trợ 50%: gồm trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thuộc các diện: Hộ cận nghèo theo tiêu chí hiện hành (thuộc Diện B).

+ Đối tượng tự nguyện là trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh không thuộc quy định tại điểm a, b khoản 1 điều này (thuộc Diện B).”

- Định mức thụ hưởng:

+ Đối với trẻ mầm non mỗi ngày trẻ được uống 01 hộp sữa tươi tiệt trùng có dung tích 110ml, uống 05 lần/tuần; mỗi năm học không vượt quá 180 hộp/học sinh.

+ Đối với học sinh tiểu học mỗi ngày trẻ được uống 01 hộp sữa tươi tiệt trùng có dung tích 180ml, uống 03 lần/tuần, mỗi năm học không vượt quá 108 hộp/học sinh.”

- Thời gian thụ hưởng: Hỗ trợ uống sữa trong 02 năm học (9 tháng/năm học) từ tháng 09/2024 đến hết năm học 2025-2026 (tương ứng với 18 tháng, bao gồm: năm học 2024-2025; năm học 2025-2026).

- Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ:

+ Mức hỗ trợ: Đối tượng Diện A được hỗ trợ 75%: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 50%; Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa; Đối tượng Diện B được hỗ trợ 50%: ngân sách nhà nước hỗ trợ là 25%; Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa; Đối tượng Diện C: Doanh nghiệp cung cấp sữa hỗ trợ 25%, phụ huynh đóng góp 75% kinh phí mua sữa.

+ Hình thức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ mua sữa được cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành; Kinh phí hỗ trợ công tác truyền thông, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường” được cấp cho Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.”

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo (bao gồm ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện) theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh đảm bảo 20% trong tổng nguồn kinh phí địa phương mua sữa cho trẻ năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

+ Ngân sách cấp huyện, thành phố tự cân đối và huy động các nguồn lực, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trên địa bàn hỗ trợ đảm bảo 80% trong tổng nguồn kinh phí địa phương mua sữa cho trẻ. Trường hợp không huy động được sự ủng hộ từ các nhà tài trợ, các huyện, thành phố tự cân đối đảm bảo 80% trong tổng nguồn kinh phí địa phương mua sữa cho trẻ năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026.

Trên đây là báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng việc thực hiện chế độ hỗ

trợ kinh phí mua sữa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học thực hiện Chương trình Sữa học đường năm học 2021 – 2022 và 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng cơ quan Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP (NHT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mỹ Hạnh